

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 11/5/2026

V/v “tranh chấp HNVGD”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 41/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc: “Ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 72/2025/HNGĐ-ST ngày 22/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2026/QĐXXPT-HNGĐ ngày 08/4/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990. Số CCCD: 035190011645, Cục C cấp ngày 20/4/2023.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã L, tỉnh Ninh Bình

2. Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1988. Số CCCD: 001088009990 do Cục C cấp ngày 20/7/2021.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi có đăng ký kết hôn với anh Lê Văn L trên cơ sở tự nguyện vào ngày 10/12/2014 tại UBND xã T, huyện B, thành phố Hà Nội (nay là xã B, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách của nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm tháng 03/2022 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Lê Thị Trà M, sinh ngày 07/6/2015 và Lê Thùy T, sinh ngày 19/10/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với anh Lê Văn L. Quan điểm của tôi, nếu ly hôn tôi xin được nuôi dưỡng cháu Lê Thùy T, anh L nuôi cháu Lê Thị Trà M, hai bên không phải cấp nuôi con chung cho nhau. Hiện nay tôi đang làm Công ty cổ phần Đ (nấu bếp ăn ở Hà Nam) mức thu nhập 13.539.752 đồng/tháng (có xác nhận của công ty).

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Văn L trình bày.**

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn như chị N đã trình bày trên là đúng. Sau khi vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách của nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Lê Thị Trà M, sinh ngày 07/6/2015; Lê Thùy T, sinh ngày 19/10/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với tôi. Nếu ly hôn tôi đề nghị được nuôi 02 cháu Lê Thị Trà M và cháu Lê Thùy T, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay tôi đang làm tại Công ty TNHH Đ1, mức thu nhập 12.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 72/2025/HNGĐ-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH Xứ:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 07/6/2015 và cháu Lê Thùy T, sinh ngày 19/10/2016. Giao cho chị Nguyễn Thị N được nuôi cháu Lê Thùy T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có

quyết định thay đổi khác. Giao cho anh Lê Văn L tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Trà M cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Lê Văn L, chị Nguyễn Thị N được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, anh L cho đến khi chị N, anh L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2026, anh Lê Văn L có đơn kháng cáo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 72/2025/HNGĐ-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Lê Thùy T cho anh nuôi dưỡng, cho anh được nuôi 02 con chung.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Chị Nguyễn Thị N đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hiện nay chị làm nghề nấu ăn, thu nhập 13.000.000 đồng/tháng. Từ khi ly hôn đến nay chị có đến thăm các con 1 đến 2 lần, có mua quần áo và bánh kẹo cho các con.

- Anh Lê Văn L đề nghị HĐXX cho anh được nuôi hai con chung, hiện nay anh đủ điều kiện và đủ thu nhập để nuôi hai con, các con đều đang ở cùng anh, mặt khác cháu T có nguyện vọng được ở với anh, nên đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng. Từ khi các con sống cùng tôi, chị N chỉ đến một đến hai lần mua kẹo cho các con, không cấp dưỡng cho các con ăn học.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử phúc thẩm. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội như sau: Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Lê Văn L; Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 72/2025/HNGĐ-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lê Văn L kháng cáo trong hạn luật định, nên được xác định hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của anh Lê Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh L và chị N có điều kiện và thu nhập ngang nhau, chị N cũng có nguyện vọng nuôi cháu T, cháu T là con gái và còn bé, cũng cần sự chăm sóc của người mẹ nên cấp sơ thẩm đã giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với những nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn L không được chấp nhận nên anh Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn L. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 72/2025/HNGĐ-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội, cụ thể:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là cháu cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 07/6/2015 và cháu Lê Thùy T, sinh ngày 19/10/2016. Giao chị Nguyễn Thị N nuôi cháu Lê Thùy T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cho anh

Lê Văn L nuôi cháu Lê Thị Trà M cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Lê Văn L, chị Nguyễn Thị N được quyền chăm sóc, thăm hỏi con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, anh L cho đến khi chị N, anh L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng anh L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000027 ngày 05/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS thành phố Hà Nội;
- VKS, Tòa án, Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã Bất Bại, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hương